

Số: 140/2025/QĐST-DS

Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 396/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V); trụ sở: Tầng A, Tầng B, Tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:

- 1.1. Ông Ngô Quốc T;
- 1.2. Ông Nguyễn Văn Hoàng P;
- 1.3. Ông Trương Minh P1.

Cùng địa chỉ liên lạc: Số G, đường T, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Vương Thị Kim C, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Số B, đường X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số A, đường N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Bà Vương Thị Kim C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q (V) tổng số tiền tạm tính đến ngày ngày 06/6/2025 là 465.012.849 đồng bao gồm:

- + Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 6852709.20: 297.376.000 đồng;
- + Lãi trong hạn của Hợp đồng tín dụng số 6852709.20: 19.465.507 đồng;
- + Lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng số 6852709.20: 41.974.826 đồng;
- + Nợ gốc của thẻ tín dụng số 6307040600095371: 58.477.587 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng số 6307040600095371: 23.857.906 đồng;

+ Phí của thẻ tín dụng số 6307040600095371: 23.861.023 đồng.

- Bà Vương Thị Kim C phải tiếp tục chịu lãi tính từ ngày 07/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, đề nghị giải ngân đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Vương Thị Kim C.

- Trường hợp bà Vương Thị Kim C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là xe ô tô biển số 51H-323.31 do Phòng cảnh sát giao thông công an Thành phố H cấp ngày 02/7/2020, theo hợp đồng thế chấp số 5975236.20 ngày 02/7/2020 để thu hồi nợ.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay đối với Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay phải có nghĩa vụ thanh toán hết nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Vương Thị Kim C phải nộp chi phí xem xét thẩm định tài sản số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để trả lại cho Ngân hàng TMCP Q.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Vương Thị Kim C phải chịu 11.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả cho Ngân hàng TMCP Q (V) số tiền 10.005.000 đồng, tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001694 ngày 09/4/2025.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hs;

THẨM PHÁN

Lê Văn Thiện